

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 cấp ngày 03/4/2018

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGHỆ TĨNH RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../151/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 12 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: . . . tại:

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Trụ sở chính: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 6287 6666

Fax: 024 6288 3333

Website: www.vimico.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3818 1888

Fax: (84-4) 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ngô Quốc Trung Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc VIMICO

Điện thoại: 0983.981616

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 cấp ngày 03/4/2018

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGHỆ TĨNH RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá khởi điểm bán đầu giá: 26.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán: 2.367.040 cổ phần

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 23.670.040.000 đồng

Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm: 61.543.040.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt

Trụ sở chính: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-028) 39105401 Fax: (84-028) 39105402

Chi nhánh tại Hà Nội: Phòng 705, Tòa Nhà 17T3 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (84-024) 62859222 Fax: (84-024) 62859111

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính:

Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3818 1888 Fax: (84-24) 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525 777 Fax: (84-236) 3525 779

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3915 1368 Fax: (84-28) 3915 1369

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về pháp luật.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1. Tổ chức thực hiện chào bán:.....	9
3. Tổ chức tư vấn:.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	10
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU – TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được chào bán.....	12
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số cổ phiếu đang lưu hành:.....	12
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:.....	12
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN – CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGHỆ TĨN.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	15
3. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý II/2019.....	17
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	18
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	18
7. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	19
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán.....	19
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	19
10. Các thông tin khác về Công ty.....	19
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	23
1. Loại cổ phiếu:.....	23
2. Mệnh giá:.....	23
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:.....	24
4. Giá chào bán dự kiến:.....	24
5. Phương pháp tính giá:.....	24
6. Phương thức phân phối:.....	24
7. Địa điểm tổ chức bán đấu giá:.....	24

8. Thời gian phân phối cổ phiếu:	24
9. Đăng ký mua cổ phiếu:	24
10. Điều kiện tổ chức cuộc đấu giá	25
11. Điều kiện đảm bảo đợt bán đấu giá thành công	25
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	25
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	25
14. Các loại thuế có liên quan	25
15. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	26
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	26
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	26
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	26
X. PHỤ LỤC	26

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới:

Năm 2017 nền kinh tế toàn cầu đang có những dấu hiệu phục hồi khả quan sau khi trải qua giai đoạn khó khăn, trời sập trong năm 2016. Các nền kinh tế lớn đã dần lấy lại được đà tăng trưởng mà đáng kể nhất là kinh tế Mỹ.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các khu vực, quốc gia trên thế giới trong năm 2017 không đồng đều, trong khi các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đạt mức tăng trưởng 4,6%, thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của tiểu vùng Sahara châu Phi và Trung Đông chỉ đạt 2,6%. Tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển hầu hết ở dưới mức mục tiêu đặt ra, cụ thể: mức tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2017 đạt khoảng 2,2% trong khi mức tăng trưởng của Nhật Bản là 1,5%, Anh đạt 1,7%, Đức đạt 2%. Diễn hình nhất về tốc độ tăng trưởng kinh tế trong khu vực châu Á là Trung Quốc, đạt mức tăng trưởng là 6,8% trong năm 2017.

Năm 2017 đánh dấu sự phục hồi của thị trường chứng khoán trên thế giới, khi các chỉ số S&P 500, Euro Stoxx, TOPIX tại các nước phát triển và các chỉ số chứng khoán tại các nước mới nổi đều có xu hướng tăng.

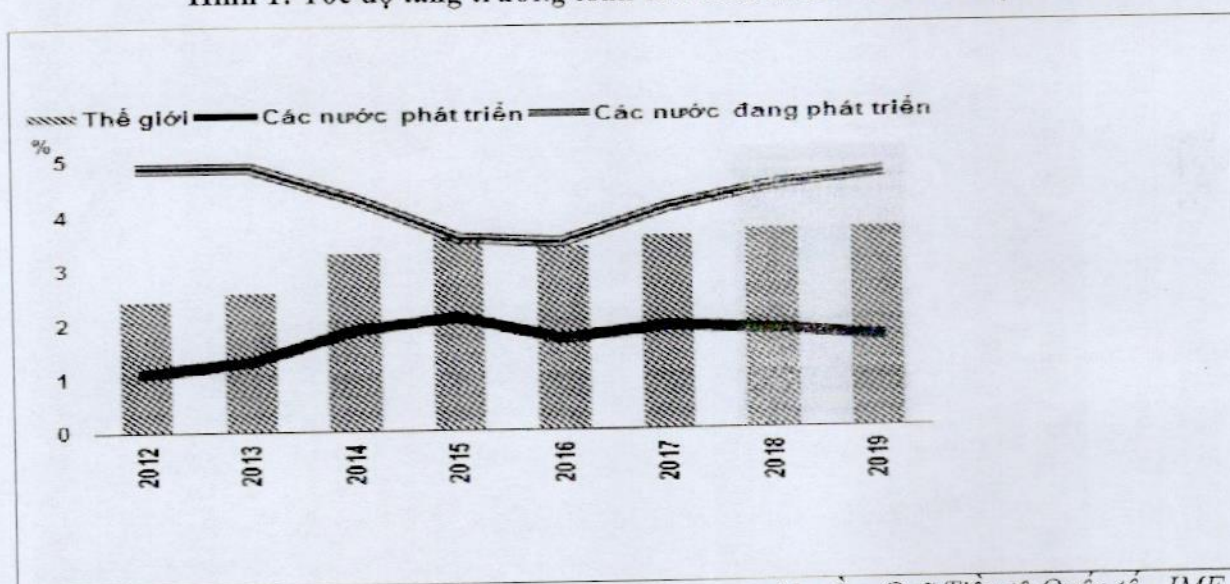
Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang làm thay đổi và cải thiện hiệu quả quá trình sản xuất – trao đổi – phân phối – tiêu dùng, làm tăng thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân toàn cầu.

Năm 2018, kinh tế toàn cầu có nhiều biến động. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung bùng phát ngay trong nửa đầu năm 2018 làm thay đổi cục diện kinh tế toàn cầu. Căng thẳng trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng tiêu cực đến đà đi lên của kinh tế thế giới. Sách xanh về kinh tế Trung Quốc do Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS) công bố ngày 24-12-2018 nhận định, bất đồng thương mại gia tăng cản trở tăng trưởng kinh tế tại cả hai nền kinh tế hàng đầu thế giới Mỹ và Trung Quốc, song Trung Quốc bị tác động lớn hơn so với Mỹ.

Trong báo cáo triển vọng kinh tế thế giới mới nhất, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) hạ dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu vào năm 2019 khi viện dẫn một số trở ngại, trong đó có căng thẳng thương mại vẫn còn âm ỉ giữa Trung Quốc và Mỹ. OECD dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 tăng 3,5%, giảm so với mức dự báo trước đó là 3,7% (tháng 5-2018). OECD cũng điều chỉnh giảm nhẹ tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc xuống còn 6,3% năm 2019; hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản trong năm 2019 từ mức dự kiến ban đầu là 1,2% xuống còn 1% trong bối cảnh kế hoạch tăng thuế tiêu dùng của chính phủ Nhật Bản từ tháng 10-2019 có khả năng tác động mạnh đến nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, OECD giữ nguyên dự báo mức tăng trưởng của Mỹ là 2,7% cho năm 2019 khi chính sách cải cách thuế mới đây của Tổng thống D. Trump hỗ trợ tốt cho đầu tư của doanh nghiệp.

Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi nhìn chung ổn định hơn, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo năm 2019, các nền kinh tế mới nổi tăng trưởng 4,7% (21), do giá dầu tăng, các hoạt động kinh tế của các nước xuất khẩu năng lượng có phần cải thiện, nhưng chịu ảnh hưởng của các nhân tố như rủi ro địa - chính trị bùng phát, điều kiện tài chính có xu hướng eo hẹp và tình hình thương mại căng thẳng. Thêm vào đó, trong bối cảnh tình hình thương mại có xu hướng căng thẳng, điều kiện tài chính không ngừng thắt chặt, sức ép mà các nền kinh tế mới nổi phải đối mặt sẽ tương đối lớn.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng toàn cầu năm 2012 – 2018 và dự báo 2019



Nguồn: Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF

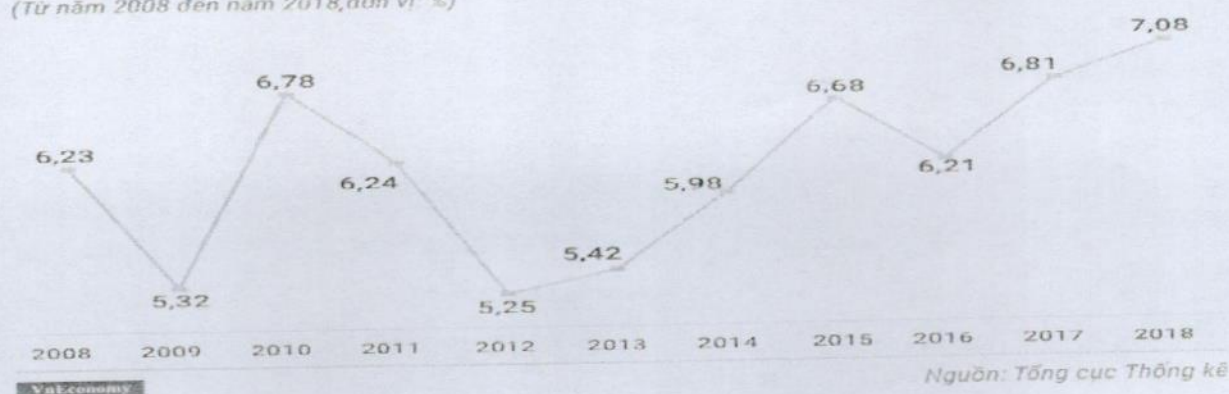
❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm 2008 – 2018

TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM TRONG 10 NĂM

(Từ năm 2008 đến năm 2018, đơn vị: %)



Theo Tổng cục Thống kê, GDP 6 tháng đầu năm 2019 ước tính tăng 6,76% so với cùng kỳ năm trước. Mục tiêu tăng trưởng đến cuối năm từ 6,6%-6,9% trong năm 2019 là khả thi.

Ngành khai thác khoáng sản cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp trong nền kinh tế. Vì vậy, sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam tạo ra sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Nhiều mặt hàng của Việt Nam chiếm tỷ trọng thấp so với thế giới nên giá bán các sản phẩm này phụ thuộc vào mặt bằng giá thế giới. Vì vậy nếu nền kinh tế toàn cầu suy thoái, sức cầu giảm sẽ dẫn đến giá bán nhiều loại khoáng sản giảm sút.

❖ Lãi suất:

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Năm 2017, sau khi Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giảm 0,25% các mức lãi suất điều hành, lãi suất cho vay ngắn hạn của các ngân hàng thương mại Nhà nước vẫn phổ biến 6,8%/năm - 8,5%/năm trong khi chi phí vay trung và dài hạn dao động quanh 9,3%/năm - 10,3%/năm. Tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất cho vay ngắn hạn ở mức 7,8%/năm - 9%/năm và trung, dài hạn ở mức 10%/năm - 11%/năm. Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn trên 12 tháng phổ biến ở mức 6,4%/năm - 7,2%/năm.

Mặt bằng lãi suất trong năm 2018 được giữ khá ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,6%/năm - 1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%/năm - 5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%/năm - 6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%/năm - 7,3%/năm. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên tiếp tục giảm, trong đó các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm khoảng 0,5%/năm lãi suất cho vay đối với các khách hàng tốt. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6%/năm - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9%/năm - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như cho vay bất động sản, cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính... để đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng. Mặt bằng lãi suất 6 tháng đầu năm 2019 về cơ bản tiếp tục giữ ổn định trong bối cảnh có nhiều sức ép gia tăng.

Lãi suất là một chỉ số tài chính quan trọng mà các doanh nghiệp luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý.

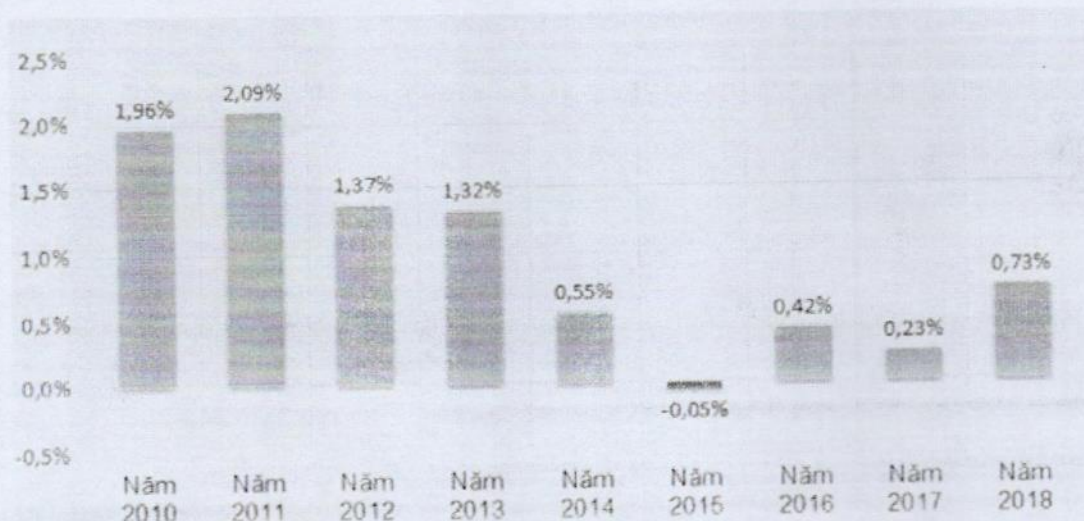
❖ Lạm phát:

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Trong giai đoạn 2008 - 2011, tỉ lệ lạm phát cao đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và (các) hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kiểm chế lạm phát, ổn định vĩ mô vẫn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong giai đoạn từ 2011 - 2015, đồng thời, cũng được tái khẳng định trong kế hoạch kinh tế 05 năm giai đoạn 2016 - 2020.

Từ năm 2010 đến nay, trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô. Tỉ lệ lạm phát qua các năm đã được kiểm soát đáng kể, từ mức 6,04%

trong năm 2013, giảm xuống còn 4,09% trong năm 2014, và chỉ còn 0,63% trong năm 2015 – mức thấp nhất trong 15 năm qua. Sang đến năm 2016, tỉ lệ lạm phát tuy có tăng đáng kể, 4,74%, nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu đề ra của Chính phủ, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, và hiệu quả của các chương trình giảm lạm phát của Nhà nước. Lạm phát bình quân cả năm 2017 tăng 3,53%, Chính phủ đã hoàn thành mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% trong năm 2017. Lạm phát bình quân năm 2017 tăng chủ yếu là do các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh.

Hình 2: Tình hình lạm phát ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2018



Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo số liệu mới nhất từ Tổng cục Thống kê, CPI tháng 6/2019 giảm 0,09% so với tháng trước, nhưng tăng 1,41% so với tháng 12/2018 và tăng 2,16% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân khiến CPI tháng 6 giảm là do kinh tế vĩ mô ổn định, nỗ lực kiểm soát lạm phát của Chính phủ, sự chủ động điều hành giá xăng dầu, giá gas, giá điện, giá sách giáo khoa và giá dịch vụ y tế vào các thời điểm phù hợp, nguồn cung gạo dồi dào... Tính chung quý 2/2019, CPI tăng 0,74% so với quý trước và tăng 2,65% so với cùng kỳ năm 2018.

Nếu trong tương lai lạm phát ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên vật liệu, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng, ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta liên quan đến hoạt động kinh doanh và khai thác khoáng sản còn chưa đồng bộ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng khoáng sản, cách tính thuế của nhà nước cũng ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

Các chính sách của Chính phủ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhà nước thu tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ, đầu tư... và các loại thuế, phí tăng cao đã và đang làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty. Bên cạnh đó, thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc

vào chính sách quản lý, khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp phép khai thác mỏ thường kéo dài và là một rủi ro trong hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

- *Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên:* Ngành khoáng sản có đặc thù là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu),... khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế - kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm là rất lớn. Mặc dù các công ty khai khoáng đều thực hiện những nghiên cứu, khảo sát và đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những điều kiện này thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không chính xác về địa chất và về trữ lượng khoáng sản có thể khai thác sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Rủi ro đặc thù khai thác, chế biến:* Trong quá trình khai thác, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải, phế thải độc hại và do hoạt động trong điều kiện ngoài trời, doanh nghiệp còn phải chịu các rủi ro về thiên tai, lũ lụt, rủi ro xảy ra tai nạn lao động, rủi ro gây ô nhiễm môi trường,... dẫn tới việc phải tăng các chi phí hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán:

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

Ông Trịnh Văn Tuệ Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGHỆ TĨNH

Ông Nguyễn Ngọc Nam Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bà Trần Thị Thu Thanh Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 28-2019/GUQ-TGD ngày 25/10/2019)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP và Công ty cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

VIMICO/Tổng công ty	Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP
Công ty	Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh
BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
DVT:	Đơn vị tính
HD:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
LN:	Lợi nhuận
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN:	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TSCĐ:	Tài sản cố định
TTS:	Tổng tài sản
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
GCNQSD:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU – TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- Tên Tiếng Anh: Vinacomin – Minerals Holding Coporation
- Tên viết tắt: VIMICO
- Trụ sở chính: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024 6287 6666 Fax: 024 6288 3333
- Website: www.vimico.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 cấp ngày 03/4/2018
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng

- Logo:



1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Sau 10 năm đổi mới (từ năm 1986) Đảng và Chính phủ đã có chủ trương thành lập các Tổng công ty để thúc đẩy quá trình tích tụ vốn, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, chuẩn bị tốt cho hội nhập quốc tế. Thực hiện chủ trương đó, ngày 27/10/1995 theo Quyết định số 1118/QĐ – TCCBDT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương) Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam ra đời trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Khoáng sản Quý hiếm Việt Nam và Tổng công ty Phát triển Khoáng sản.
- Ngày 18/02/2003 theo Quyết định của Bộ Công nghiệp, Tổng công ty Đá quý và Vàng đã sáp nhập vào Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam.
- Theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TT ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Ngày 27/04/2006, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 12/2006/QĐ- BCN của Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà nước số 0106000168, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 03/05/2007.
- Theo Quyết định số 2449/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Theo Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15/06/2010 của Bộ Công Thương, Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH

MTV và đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ngày 21/08/2012.

- Ngày 30/12/2014 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2388/QĐ – TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin
- Tổng công ty đã tiến hành cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 06/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 06/10/2015.
- Ngày 28/12/2015 ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán tại Công văn số 8010/UBCK- QLPH.
- Ngày 09/03/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD cho Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Ngày 28/07/2016 tại HNX cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được chào bán

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP là Công ty mẹ, nắm giữ 2.367.040 cổ phần, tương ứng 60,93% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh là 38.850.000.000 đồng, tương đương 3.885.000 cổ phần. Trong đó, Vimico nắm giữ 2.367.040 cổ phần, tương ứng 60,93% vốn điều lệ. Vimico chào bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số cổ phiếu đang lưu hành là 60,93%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:

Vimico chào bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN – CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGHỆ TĨNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh
- Trụ sở chính: Khối Hợp Xuân, thị trấn Quý Hợp, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 0238.3883148 Fax: 0238.3883304
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 2900324603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 08/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 24/5/2018.

- Vốn điều lệ: 38.850.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng)

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp thiếc Nghệ Tĩnh được thành lập ngày 23/4/1980. Theo Quyết định số 336/QĐ/TCNĐT ngày 29/5/1993 của Bộ Công nghiệp, Xí nghiệp Liên hợp thiếc Nghệ Tĩnh được thành lập lại và đổi tên thành Công ty Kim loại màu Nghệ Tĩnh.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà Nước và Quyết định số 183/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX, Công ty từng bước sắp xếp lại và đổi mới. Ngày 28/7/2004 Bộ trưởng bộ Công nghiệp ra Quyết định số 65/2004/QĐ-BCN chuyển Công ty thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kim loại màu Nghệ Tĩnh trực thuộc Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 26/5/2008, Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt nam ra Quyết định số 1205/QĐ-HĐQT phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển đổi Công ty thành Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối. Ngày 23/8/2008 các cổ đông của Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chính thức thành lập Công ty Cổ phần.

Một số hình thức khen thưởng Công ty đã đạt được:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, cơ quan ban hành quyết định khen thưởng
1995 - 1999	Huân chương Lao động hạng ba	- Quyết định số 477/KT-CT ngày 03/10/2000 của Chủ tịch nước.
2000 - 2004	Huân chương Lao động hạng nhì	- Quyết định số 338/QĐ-CTN ngày 13/4/2005 của Chủ tịch nước.
2006 - 2009	Huân chương Lao động hạng nhất	- Quyết định số 1118/QĐ-CTN ngày 28/7/2010 của Chủ tịch nước.
2009	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bằng khen của UBND tỉnh Nghệ An - Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - Bộ Y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 714/QĐ-BCT ngày 13/02/2010 của Bộ Công Thương về thành tích xuất sắc trong SXKD. - Quyết định số 1635/QĐ-UBND.TĐ ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về thành tích xuất sắc trong phong trào SXKD góp phần vào sự phát triển kinh tế - Xã hội tỉnh Nghệ An. - Quyết định số 97/QĐ-TLĐ ngày 11/01/2010 của Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động VN về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. - Quyết định số 388/QĐ-BYT ngày 05/02/2009 kỷ niệm chương “Vì sức khỏe Nhân dân”.

2010	- Bằng khen của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	- Quyết định số 573/QĐ-VINACOMIN ngày 15/3/2011 của Tập đoàn VINACOMIN.
2011	- Bằng khen của UBND tỉnh Nghệ An - Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam - Giấy khen của Tổng cục thuế	- Quyết định số 5722/QĐ-UBND.TĐ ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Nghệ An về thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ Quốc phòng-An ninh. Góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế-Xã hội tỉnh Nghệ An. - Quyết định số 20/QĐ-TLĐ ngày 03/01/2012 của BCH TLĐ Lao động VN về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. - Quyết định số 371/QĐ-TCT ngày 04/01/2012 của Tổng cục thuế về thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về thuế.
2012	- Bằng khen của UBND tỉnh Nghệ An - Bằng khen của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	- Quyết định số 3248/QĐ-UBND-TĐ ngày 29/8/2012 của UBND tỉnh Nghệ An về thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2001-2012. - Quyết định số 138/QĐ-BHXX ngày 07/02/2013 của BHXH Việt Nam về thành tích thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hiểm.
2013	- Bằng khen của UBND tỉnh Nghệ An - Bằng khen của Tỉnh ủy Nghệ An	- Quyết định số 1704/QĐ-UBND-TĐ ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Nghệ An về thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách và chấp hành chính sách pháp luật về thuế. - Quyết định số 5089/QĐ-TU ngày 02/01/2014 của Tỉnh ủy Nghệ An về tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm liền 2011-2013.
2014	- Bằng khen của Bộ Tài chính	- Quyết định số 1062/QĐ-BTC ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thành tích trong việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách và chính sách thuế.
2015	Huân chương lao động hạng 3	Quyết định số 624/QĐ-CTN, ngày 03/4/2015 của Chủ tịch nước.

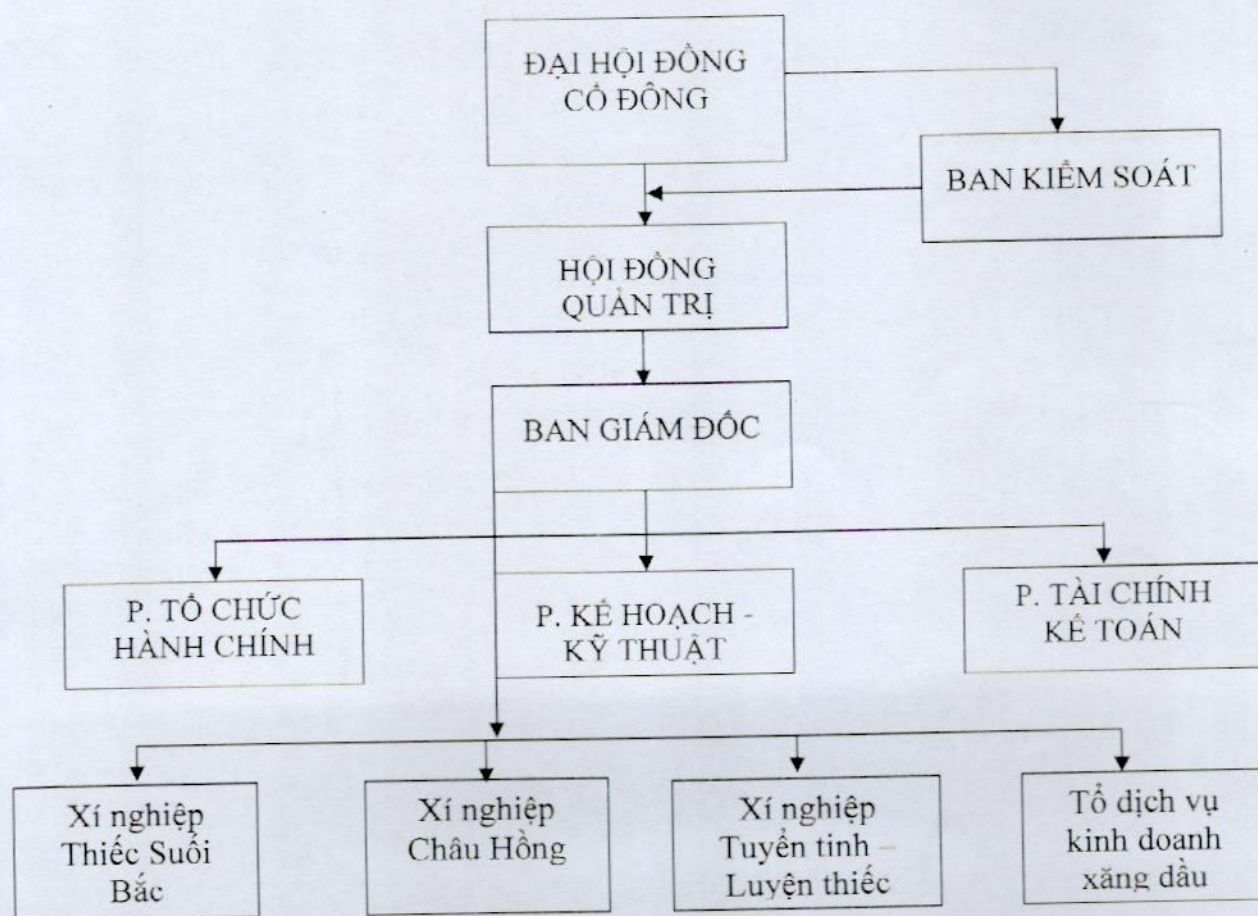
1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh như sau:

- Tư vấn thăm dò, khảo sát, khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản (quặng, thiếc và các khoáng sản khác);
- Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ;
- Cho thuê kho tàng, bến bãi;
- Đại lý mua bán xăng dầu;
- Kinh doanh các mặt hàng cơ, kim khí và các vật tư, thiết bị ngành xây dựng, mỏ, tuyển khoáng, luyện kim;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện nay bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:



2.1. Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ đại hội, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Kim loại màu Nghệ Tĩnh có 5 thành viên, bao gồm:

Ông Ngô Quốc Trung	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Văn Tiên	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Hồng Thịnh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Phục	Thành viên HĐQT

2.3. Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, bao gồm:

Ông Nguyễn Hữu Cường	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Dinh Hữu Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm soát

2.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Ông Nguyễn Ngọc Nam	Giám đốc
Ông Trần Văn Chiến	Phó Giám đốc

2.5. Các phòng, ban khác

❖ Phòng Tổ chức - Hành chính:

Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, lãnh đạo Công ty công tác quản lý văn phòng, hành chính quản trị, văn hóa thể thao, quan hệ với tổ chức và cá nhân trong và ngoài Công ty đảm bảo theo đúng điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và quy định của Pháp luật; Công tác tổ chức, quy hoạch cán bộ và đào tạo; công tác thi đua khen thưởng; quản lý lao động tiền lương và chính sách xã hội đối với người lao động trong toàn Công ty; tổ chức thực hiện công tác thanh kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu tố, công tác bảo vệ tự vệ, công tác quân sự và an ninh trật tự nội bộ.

❖ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:**

Tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh - giá thành; kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và điều độ sản xuất; công tác tiếp cận thị trường, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng và quản lý vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Mua, bán sản phẩm, lao vụ và dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh của Công ty; công tác quản lý kỹ thuật khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, xây dựng, quản lý mỏ, tài nguyên, thăm dò khoáng sản phát triển tài nguyên; hồ sơ xin cấp mỏ, thuê đất, đền bù đất đai giải phóng mặt bằng; quản lý khoa học kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất. Quản lý chất lượng hàng hoá; công tác quản lý kỹ thuật, máy móc thiết bị, cơ điện, đầu tư đổi mới thiết bị, mua sắm phụ tùng, vật tư cơ điện phục vụ sản xuất kinh doanh trong Công ty; công tác an toàn Bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ và môi trường

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc trong lĩnh vực quản lý hệ thống tài chính, kế toán, thống kê trong toàn Công ty.

❖ **Xí nghiệp thiếc Suối Bắc:**

Chức năng chính là Khai thác và tuyển quặng thiếc gốc.

❖ **Xí nghiệp thiếc Châu Hồng:**

Chức năng chính là khai thác và tuyển quặng thiếc sa khoáng.

❖ **Xí nghiệp Tuyển tinh – Luyện thiếc:**

Chức năng chính là Tuyển quặng thiếc và chế biến quặng thiếc thành thiếc thỏi thành phẩm 99,75% Sn và 99,95% Sn.

❖ **Tổ dịch vụ và kinh doanh xăng dầu:**

Chức năng chính là Kinh doanh xăng, dầu và dầu mỡ phụ.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý III/2019

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	9 tháng/2019
1	Tổng tài sản	77.721.130.837	77.595.569.997	-0,16%	71.951.452.261
2	Doanh thu thuần	188.142.940.296	103.148.253.694	-45,18%	67.262.673.149
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(195.010.841)	(1.094.450.752)	-	2.780.055

4	Lợi nhuận khác	647.949.832	1.262.759.812	94,89%	(1.413.697)
5	Lợi nhuận trước thuế	452.938.991	168.309.060	-62,84%	1.366.358
6	Lợi nhuận sau thuế	205.104.951	17.308.174	-91,56%	545.610
7	Cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2018 và BCTC 9T năm 2019 của Công ty

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,90	2,80
	Hệ số thanh toán nhanh ((= TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,79	1,71
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,47	0,48
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,89	0,92
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (=GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,67	3,77
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	2,42	1,33
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,11	0,02
	Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	0,5	0,04
	Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	0,26	0,02
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-	-
	Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/CP	52,79	4,45

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2017, 2018 của Công ty

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2018	
Doanh thu thuần	103.148,2	100.769,7	-2,31%	84.876,5

Lợi nhuận sau thuế	17,3	212,8	1.130,05%	31,16
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,02%	0,21%	0,19%	0,04%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	0,04%	0,52%	0,48%	0,06%
Cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh cung cấp

Căn cứ để đặt được kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận nêu trên:

Hiện nay, Công ty đang kinh doanh 2 mặt hàng gồm thiếc thời 99,95% và đại lý xăng dầu. Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty được lập căn cứ vào các hợp đồng cung cấp sản phẩm cho các đối tác (gồm các hợp đồng chuyển tiếp từ các năm trước và hợp đồng ký mới trong năm 2019), một số hợp đồng tiêu biểu như sau:

- Hợp đồng số PVCL10/TIN/NGHEAN0001 ngày 18/12/2018 về việc mua bán thiếc thời 99,95% giữa Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh và Công ty TNHH FERSTIMA (Việt Nam).

- Hợp đồng Nhượng quyền thương mại số 3941/HĐNQTM-2019 ngày 28/12/2019 về việc kinh doanh xăng dầu giữa Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh và Công ty xăng dầu Nghệ An.

7. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh.

Trên cơ sở thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh, SHS cho rằng kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh là phù hợp và khả thi nếu (i) Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ hợp đồng của Công ty và (iii) không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh.

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán
Không có

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán
Không có.

10. Các thông tin khác về Công ty (thông tin do Công ty Cổ phần kim loại màu Nghệ Tĩnh cung cấp):

10.1 Thông tin về các mỏ và Dự án Công ty đang triển khai

a) Thông tin về các mỏ:

a1. Mỏ thiếc gốc Suối Bắc, xã Châu Hồng và xã Châu Thành, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

* Giấy phép khai thác khoáng sản số 1499/GP-BTNMT ngày 17 tháng 10 năm 2006 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Thời hạn khai thác 6 năm 9 tháng.

Hiện nay, Giấy phép đã hết thời hạn khai thác, Công ty đã nộp hồ sơ đóng cửa Mỏ lên Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*Giấy tiếp nhận của Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả ngày 12/4/2019*).

* Giấy phép khai thác khoáng sản số 2728/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Thời hạn khai thác 30 năm kể từ ngày ký, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 1,5 năm.

- Diện tích khai thác: 33,2 ha
- Mức sâu khai thác: + 554m
- Trữ lượng Địa chất: 486.147 tấn quặng thiếc;
- Trữ lượng khai thác: 427.500 tấn quặng thiếc;
- Công suất khai thác: 15.000 tấn quặng thiếc/năm;

Hiện nay, mỏ đang tạm dừng khai thác. Công ty đang hợp đồng thuê tư vấn lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phương án cải tạo phục hồi môi trường (CPM) và điều chỉnh lại Thiết kế cơ sở.

a2. Mỏ thiếc sa khoáng Bản Cò:

* Giấy phép khai thác khoáng sản số 886/GP-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2006 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Thời hạn khai thác 12 năm.

Hiện nay Giấy phép đã hết thời hạn khai thác, Công ty đã hoàn thổ và trả đất cho địa phương quản lý, đồng thời Công ty đã lập hồ sơ đóng cửa mỏ và đã nộp lên Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*Giấy tiếp nhận của Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả ngày 24/5/2019*).

a3. Các Mỏ thiếc sa khoáng thuộc Giấy phép 357:

* Giấy phép khai thác số 357/QĐ-BVTN ngày 22 tháng 11 năm 1982 của Tổng cục Địa chất. Thời hạn giấy phép: Không ghi trong giấy phép.

Bản xác nhận đăng ký khu vực khai thác mỏ số 309/ĐK-KTM ngày 22 tháng 10 năm 1989, bao gồm các khu mỏ sau:

TT	Khu vực khai thác mỏ	Diện tích (ha)	Độ sâu (m)	Trữ lượng		Ghi chú
				Cấp	Tấn	
1	Châu Cường	132,8	10,5	C ₁	145,69	Đã cấp giấy phép khai thác mỏ
				C ₂	4.771,63	
				Ngoài cân đối	466,65	
2	Bản Poòng	43,5	11,0	B+C ₁	5.911,56	Đã cấp giấy phép

				C ₂ Ngoài cân đối	3.941,04 2.331,40	khai thác mỏ
3	Bản Mới	17,44	10,6	C ₁ C ₂ Ngoài cân đối	686,00 154,00 14,00	Đã cấp giấy phép khai thác mỏ
4	Thung lũng I	25,00	15,7	C ₁ C ₂	3.845,00 1.574,00	Đã cấp giấy phép khai thác mỏ
5	Thung lũng III	6,00	11,0	C ₂	75,00	Đã cấp giấy phép khai thác mỏ
6	Bản Hạt I-II-III	38,26	6,2	C ₁ C ₂ Ngoài cân đối	704,90 624,90 22,80	Đã cấp giấy phép khai thác mỏ
7	Bắc Bản Poòng I-II	125,0	3,58	C ₂ Ngoài cân đối	2.559,66 354,34	Đã cấp giấy phép khai thác mỏ
8	Thung Dên	7,5	7,26	C ₁ C ₂	263,48 111,35	Đã cấp giấy phép khai thác mỏ
9	Các thung lũng nhỏ gồm: Thung Bắg, Thung Hồng, Thung Kho, Thung Duộc	Tổng kê chung trong khu vực Bắc Bản Poòng				Đã cấp giấy phép khai thác mỏ

Trong số 9 khu vực đã đăng ký khai thác nêu trên, Công ty đã tiến hành khai thác mỏ Bản Poòng, Thung lũng I và các khối trữ lượng cấp C₁ của mỏ Bản Hạt. Hiện nay 3 mỏ này cũng đã dừng khai thác. Riêng mỏ Châu Cường Công ty đã tiến hành khai thác khối C₂₋₁₀ và đã dừng khai thác từ năm 1995.

Thực hiện Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban hành quy định về phân cấp Trữ lượng và Tài nguyên khoáng sản rắn, Công ty đã tiến hành chuyển đổi cấp trữ lượng và tài nguyên cũ (B, C₁, C₂, ngoài cân đối) sang cấp trữ lượng và tài nguyên mới (121, 122, 333, 334a và 334b). Tiếp đó, Công ty cũng đã tiến hành thăm dò nâng cấp các khối tài nguyên 333 lên cấp trữ lượng 122 đảm bảo mức độ tin cậy để lập dự án đầu tư khai thác.

a4. Mỏ đá hoa Bản Hạt

Công ty đã tiến hành thăm dò và Báo cáo kết quả thăm dò đã được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc Gia phê duyệt theo Quyết định số 900/QĐ-HĐTLQG ngày 11 tháng 6 năm 2013.

Trữ lượng được phê duyệt trong Báo cáo như sau:

Cấp trữ lượng	Trữ lượng	
	Đá hoa có cỡ khối $\geq 0,4m^3$ làm ốp lát (nghìn m ³)	Đá hoa trắng có cỡ khối $\leq 0,4m^3$ sử dụng kết hợp làm bột cacbonat canxi (nghìn tấn)
Cấp 121	535	1.273
Cấp 122	4.678	6.187
Cộng 121+122	5.213	7.460

b) Dự án doanh nghiệp đang triển khai

* Dự án đầu tư khai thác – tuyển thiếc khu vực Bàn Mới, Bàn Poòng xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay Công ty đang thuê tư vấn lập hồ sơ cấp phép.

10.2 Tình hình sử dụng đất đai của Công ty:

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức/Thời hạn sử dụng	Công trình trên đất	Giấy tờ pháp lý
1	Địa chỉ: khối 3 thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh nghệ An	37.840,0	Làm văn phòng Công ty; nhà khách; nhà ở CBNV	Thuê đất trả tiền hàng năm Thời hạn: 09/07/2023	Văn phòng Công ty; nhà khách; nhà ở CBNV	- Giấy CN quyền sử dụng đất - Hợp đồng thuê đất
2	Địa chỉ: Khối 20, Thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh nghệ An	2.677,9	Phục vụ kinh doanh xăng dầu và nhà sinh hoạt văn hóa công nhân	Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời hạn: 15/01/2024	Cửa hàng xăng dầu và nhà sinh hoạt văn hóa công nhân	- Giấy CN quyền sử dụng đất - Hợp đồng thuê đất
3	Địa chỉ: Khối 16 thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh nghệ An	56.984,2	Làm Xưởng tuyển luyện; xưởng cơ khí.	Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời hạn: 09/07/2023	Nhà Xưởng tuyển luyện; nhà xưởng cơ khí.	- Giấy CN quyền sử dụng đất - Hợp đồng thuê đất

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức/Thời hạn sử dụng	Công trình trên đất	Giấy tờ pháp lý
4	Phường quán Bàu TP Vinh, tỉnh Nghệ An	2.883,6	Làm văn phòng đại diện	Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời hạn: 29/08/2022	Tòa nhà làm văn phòng đại diện	- Giấy CN quyền sử dụng đất - Hợp đồng thuê đất
5	Địa chỉ Phường Phương Mai, thành phố Hà Nội	105,7	Làm văn phòng đại diện	Không có hồ sơ pháp lý	Nhà văn phòng đại diện	Không có hồ sơ pháp lý
6	Xí nghiệp thiếc Suối Bắc, xã Châu Thành và xã Châu Hồng, huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An	1548,2	Mở cửa lò khai thác quặng thiếc	Đang làm hồ sơ thuê đất	Các cửa lò khai thác	Hiện tại đang kê khai nộp thuế theo hợp đồng thuê đất số 04/HĐ-TĐ ngày 18/01/2008 có S=10.960,0 m ² (hợp đồng đã hết hạn)
7	Bản Hát. xã Châu Tiến, huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An	13.092,0	Xây dựng nhà văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, mặt bằng khu công nghiệp	Tự kê khai nộp thuế	Nhà văn phòng, nhà ở, mặt bằng khu công nghiệp	Không có hồ sơ pháp lý
8	Xã Châu Hồng, huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ an	38.305,1	Làm văn phòng, nhà ở công nhân, nhà xưởng, cửa hàng xăng dầu; đập chứa thải	20.000m ² đất sử dụng lâu dài. Còn 18.305,1m ² kê khai nộp thuế	Nhà văn phòng, nhà ở công nhân, nhà xưởng, cửa hàng xăng dầu; đập chứa thải	S=20.000m ² : Có Quyết định giao đất vào mục đích chuyên dụng. Còn lại S=18.305,1m ² : Không có hồ sơ pháp lý

Ghi chú: Chữ viết "S" trong bảng trên có ý nghĩa là "Diện tích".

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:

2.367.040 cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến:

26.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá:

Căn cứ chứng thư thẩm định giá do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ban hành, phương pháp tính giá được lựa chọn là Phương pháp tài sản và có tính thêm giá trị văn hóa, lịch sử bằng 1% giá trị phần vốn của Vimico sở hữu tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh. Theo đó, Giá trị cổ phiếu Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh được xác định là 25.998 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ Nghị quyết số 2529/NQ-VIMICO ngày 31/10/2019 của Hội đồng quản trị, giá khởi điểm bán đấu giá được phê duyệt là 26.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối:

Bán đấu giá công khai.

7. Địa điểm tổ chức bán đấu giá:

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép chào bán, dự kiến Quý 4/2019 - Quý 1/2020.

9. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn: theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 2.367.040 cổ phiếu. Trong đó, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài được mua: 1.903.650 cổ phiếu (tương ứng 49% vốn điều lệ của Công ty).
- Phương thức thanh toán: theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Chuyển giao cổ phiếu: Cổ phiếu được chuyển giao cho nhà đầu tư được mua trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền mua cổ phiếu.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được tự do chuyển nhượng cổ phiếu và hưởng toàn bộ quyền lợi phát sinh từ việc nắm giữ cổ phiếu theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư: theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Điều kiện tổ chức cuộc đấu giá

Cuộc đấu giá chỉ được tổ chức khi thỏa mãn các điều kiện sau: (i) có ít nhất 2 nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá; và (ii) tổng số lượng cổ phần đăng ký mua hợp lệ tối thiểu bằng số lượng cổ phần chào bán (2.367.040 cổ phần).

11. Điều kiện đảm bảo đợt bán đấu giá thành công

Đợt bán đấu giá được coi là thành công khi: (i) tổng số cổ phần đặt mua hợp lệ tối thiểu bằng tổng số lượng cổ phần chào bán; và (ii) toàn bộ nhà đầu tư trúng giá thanh toán đủ số tiền mua cổ phần theo kết quả đấu giá và theo giá bán đã được xác định. Hội đồng quản trị của Vimico được quyền quyết định hủy bỏ kết quả đấu giá nếu không đảm bảo các điều kiện nêu trên.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: *“Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”*.

Hiện tại Công ty có những ngành nghề kinh doanh thuộc ngành nghề có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng chưa quy định cụ thể tỷ lệ sở hữu như Đại lý mua, bán xăng dầu; Xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Cho thuê kho tàng, bến bãi,... và hoạt động Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ có tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49%. Như vậy, theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP nêu trên, giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa là 49%.

Hiện tại, không có cổ đông nước ngoài đang nắm giữ cổ phần của Công ty.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần chào bán cho các nhà đầu tư được tự do chuyển nhượng.

14. Các loại thuế có liên quan

Theo khoản 1, Điều 11, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp *“Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%”*. Theo Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì Thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán của Tổng công ty sẽ được xác định bằng giá chuyển nhượng trừ giá mua của phần vốn chuyển nhượng trừ chi

phí chuyển nhượng. Theo đó, Tổng công ty sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với phần thu nhập phát sinh từ việc chuyển nhượng với mức thuế suất là 20%.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Số tài khoản: 170180689000123
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Eximbank, chi nhánh Long Biên

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích chào bán cổ phiếu nhằm thực hiện Phương án thoái vốn của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh được phê duyệt theo Nghị quyết số 2529/NQ-VIMICO ngày 31/10/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

Việc chào bán phần vốn của Vimico tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trụ sở chính: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

3. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt

Trụ sở chính: 02 Huỳnh Khương Ninh, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại Hà Nội: Phòng 705, Tòa nhà 17T3 Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

X. PHỤ LỤC

1. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc bán cổ phần
2. Tài liệu chứng minh cổ đông lớn là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty;
4. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
5. Các tài liệu liên quan khác.

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGHỆ TĨNH

GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

